

Soạn bài Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945

1. Soạn bài: Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945 mẫu 1

Bố cục

Phần 1: Đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945.

1. Văn học đổi mới theo hướng hiện đại hóa.
2. Văn học hình thành hai bộ phận và phân hóa thành nhiều xu hướng.
3. Văn học phát triển với tốc độ mau lẹ.

Phần 2: Thành tựu chủ yếu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945

1. Thành tựu về nội dung tư tưởng.
2. Thành tựu về các thể loại văn xuôi.
3. Thành tựu về phê bình và lý luận văn học.

Phần 3: Phần tổng kết (từ “Phát triển trong hoàn cảnh” đến “của thế giới”).

1.1. Câu 1 (trang 90 SGK Ngữ văn 11 tập 1)

a.

+ Hiện đại hóa: văn học thoát khỏi ảnh hưởng của văn hóa, thoát khỏi hệ thống thi pháp cổ điển của văn học Trung Hoa, tiếp thu ảnh hưởng của văn hóa, văn học phương Tây.

+ Những nhân tố:

- Pháp xâm lược nước ta.
- Sự xuất hiện các thành thị và tầng lớp thị dân.

- Sự xuất hiện của tầng lớp trí thức Tây học.
- Chữ quốc ngữ ra đời.
- Báo chí ra đời và phát triển.
- + Quá trình hiện đại hóa: diễn ra qua 3 giai đoạn
 - Giai đoạn 1 (từ đầu thế kỉ XX đến khoảng năm 1920): giai đoạn chuẩn bị, nội dung đã có sự đổi mới, thể loại cũng đổi mới những thi pháp sáng tác vẫn thuộc phạm trù văn học trung đại
 - Giai đoạn 2 (khoảng từ năm 1920 đến năm 1930): phát triển hơn, có nhiều thành tựu hơn, tính hiện đại gia tăng nhưng yếu tố của văn học trung đại vẫn còn tồn tại phổ biến từ nội dung đến hình thức.
 - ⇒ Giai đoạn 1 và 2 là giai đoạn giao thời
 - Giai đoạn 3 (khoảng từ năm 1930 đến năm 1945): hoàn tất quá trình hiện đại hóa.
- b.
 - + Sự phân hóa phức tạp: văn học công khai (hợp pháp) và không công khai (không hợp pháp). Văn học công khai lại phân hóa thành nhiều xu hướng trong đó nổi bật là lãng mạn và hiện thực.

	Văn học công khai	Văn học không công khai
Đội ngũ nhà văn	Những trí thức Tây học	Những chí sĩ yêu nước, nhà hoạt động cách mạng
Hoàn	Công khai, được chính quyền thực	Khó khăn, điều kiện

cảnh sáng tác	dân phong kiến chấp nhận cho lưu hành.	sáng tác, truyền bá eo hẹp, bị quản chế, truy lùng gắt gao.
Tính chất	Hai xu hướng lẫn lộn và hiện thực tồn tại song song, vừa đấu tranh vừa ảnh hưởng tác động qua lại và vừa chuyển hóa lẫn nhau.	+ Là vũ khí tuyên truyền, chiến đấu chống kẻ thù.
		+ Quá trình hiện đại hóa gắn với quá trình cách mạng hóa văn học.

c. Nguyên nhân của sự phát triển nhanh chóng:

- + Khách quan: sự thúc bách của thời đại, xã hội xảy ra nhiều biến động lớn.
- + Chủ quan: quy luật vận động tất yếu, tự thân của nền văn học dân tộc.

1.2. Câu 2 (trang 91 SGK Ngữ văn 11 tập 1)

a.

+ Những tư tưởng chủ yếu, xuyên suốt văn học: chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa yêu nước.

+ Đóng góp mới của văn học thời kì này: tinh thần dân tộc.

b.

+ Những thể loại văn học mới xuất hiện: tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự.

+ Sự cách tân, hiện đại hóa tiểu thuyết:

- Mô phỏng cốt truyện, kết cấu chương hồi, kết thúc có hậu quen thuộc, minh họa quan điểm đạo đức -> cách dựng truyện tự nhiên, kết cấu linh hoạt, tập trung khắc họa tính cách, nội tâm nhân vật, ngôn ngữ được trau chuốt

- Các nhà tiểu thuyết hiện thực đưa vào tác phẩm đề tài rộng lớn về thực tại xã hội, khắc họa tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình, ngôn ngữ thoát khỏi cái sáo rỗng, khuôn thước, vừa phong phú, giản dị, vừa linh hoạt,...

+ Sự cách tân, hiện đại hóa thơ ca:

- Xuất hiện đội ngũ thi sĩ Thơ mới đông đảo, phong cách nghệ thuật đa dạng.

- Thơ ca cách mạng phát triển rất mạnh mẽ.

1.3. Luyện tập

Câu hỏi (trang 91 SGK Ngữ văn 11 tập 1)

Văn học Việt Nam ba mươi năm đầu thế kỉ XX (từ 1900 đến 1930) là văn học giai đoạn giao thời vì: nó đang đi lên trong quá trình hiện đại hóa, có những thay đổi, cách tân về cả nội dung lẫn nghệ thuật nhưng vẫn không thoát khỏi hoàn toàn những thi pháp, đặc trưng về nội dung của văn học trung đại.

Ý nghĩa

Học sinh nắm được:

+ Tiến trình vận động của văn học Việt Nam từ thời kì trung đại sang hiện đại.

+ Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ đầu XX đến cách mạng Tháng Tám 1945

+ Thành tựu chủ yếu của văn học thời kì này.

2. Soạn bài: Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945 mẫu 2

2.1. KIẾN THỨC CƠ BẢN

2.1.1. Nền văn học được hiện đại hoá

a, Giai đoạn thứ nhất (từ đầu thế kỉ đến Cách mạng tháng Tám 1945) đây là giai đoạn chuẩn bị các điều kiện vật chất cho văn học phát triển. Thơ văn của chí sĩ cách mạng, của nho sĩ đã có sự tiến bộ về tư tưởng những về hình thức cơ bản vẫn là của văn học trung đại.

b, Giai đoạn thứ hai (khoảng từ 1920 đến 1930): Quá trình hiện đại hoá đã đạt được nhiều thành tích với sự xuất hiện của các thể loại văn học hiện đại và sự hiện đại hoá của thể loại truyền thống. Tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ, kí đều phát triển.

c, Giai đoạn thứ ba (Từ khoảng năm 1930 đến năm 1945): có sự cách tân sâu sắc ở nhiều thể loại, đặc biệt là tiểu thuyết, truyện ngắn và thơ, phóng sự, phê bình ra đời và đạt nhiều thành tựu.

2.1.2. Nhịp độ phát triển mau lẹ

Có sự hiện đại hoá nhanh chóng về nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật, ở sự xuất hiện của các thể loại mới với nhiều tác phẩm có giá trị.

2.1.3. Sự phân hoá phức tạp thành nhiều xu hướng văn học.

a, Bộ phận văn học phát triển hợp pháp gồm các sáng tác được đăng tải và xuất bản công khai. Những tác phẩm này vẫn có tính dân tộc và có tư tưởng lành mạnh nhưng không có được ý thức cách mạng và tinh thần chống đối trực tiếp chính quyền thực dân.

b, Bộ phận văn học phát triển bất hợp pháp và nửa hợp pháp là sản phẩm của các nhà văn chiến sĩ.

2.1.4. Thành tựu văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

a. Về nội dung tư tưởng vẫn tiếp tục phát huy những truyền thống tư tưởng lớn của văn học dân tộc và đóng góp thêm tinh thần dân chủ. Lòng yêu nước gắn với yêu quê hương, trân trọng truyền thống văn hoá dân tộc, ca ngợi cảnh đẹp quê hương đất nước, lòng yêu nước gắn với tinh thần quốc tế vô sản. Chủ nghĩa nhân đạo gắn với sự thức tỉnh ý thức cá nhân của người cầm bút.

b. Về hình thức thể loại và ngôn ngữ văn học

Các thể loại văn xuôi phát triển mạnh, nhất là tiểu thuyết và truyện ngắn. Các thể loại mới như phóng sự, bút kí, tuỳ bút, kịch nói đều đạt được thành tựu. Thơ ca phát thoát khỏi những quy tắc chặt chẽ của thơ ca trung đại để thể hiện tinh thần dân chủ của thời đại mới với cái Tôi cá nhân đầy cảm xúc.

Đây là một thời kì văn học có vị trí rất quan trọng đối với lịch sử phát triển của văn học Việt Nam. Ở thời kì này, văn học dân tộc ta đã có một bước phát triển nhảy vọt về mọi mặt, tạo tiền đề cho sự phát triển của văn học dân tộc thời kì sau.

2.2. RÈN KĨ NĂNG

2.2.1. Lập dàn ý (theo phần I)

2.2.2. Đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945

a, Khái niệm "văn học hiện đại" được dùng trong bài học được hiểu theo quan niệm đối lập với hình thái văn học thời trung đại.

Từ đầu thế kỉ XX, nền văn học Việt Nam mới thật sự bước vào quá trình hiện đại hóa. Xã hội Việt Nam có nhiều có nhiều thay đổi lớn dẫn đến những biến đổi sâu sắc trong ý thức và tâm lí con người. Nền văn hóa và tâm hồn người Việt đến lúc đó có điều kiện vượt được ra ngoài giới hạn của khu vực ảnh hưởng văn hóa, văn học cổ Trung Hoa để tiếp xúc với thế giới hiện đại. Những điều kiện đó

đã thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho văn học phát triển. Văn học phát triển mau lẹ về mọi mặt theo hệ thống thi pháp hiện đại. Cả về nội dung tư tưởng, hình thức và thi pháp.

Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam thời kì này diễn ra qua ba giai đoạn. a, Giai đoạn thứ nhất (từ đầu thế kỉ đến Cách mạng tháng Tám 1945) đây là giai đoạn chuẩn bị các điều kiện vật chất cho văn học phát triển. Giai đoạn thứ hai (khoảng từ 1920 đến 1930) là giai đoạn giao thời, hoàn tất các điều kiện để văn học phát triển vượt bậc ở giai đoạn thứ ba. Giai đoạn thứ ba (từ khoảng năm 1930 đến năm 1945) là giai đoạn phát triển rực rỡ, có sự cách tân sâu sắc ở nhiều thể loại, đặc biệt là tiểu thuyết, truyện ngắn và thơ, phóng sự, phê bình ra đời và đạt nhiều thành tựu.

b, Nguyên nhân sự phát triển mau lẹ của văn học Việt Nam thời kì này

- Do sự thúc bách của yêu cầu thời đại.
- Sức sống mãnh liệt của dân tộc mà hạt nhân là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- Sự xuất hiện của tầng lớp trí thức Tây học. ở họ có sự thức tỉnh mạnh mẽ của ý thức cá nhân và khao khát đóng góp một cái gì thật sự cho đất nước cho dân tộc.
- Khoa học kĩ thuật phát triển, công chúng đông đảo và văn chương trở thành một thứ hàng hóa, viết văn trở thành một nghề kiếm sống.

c, Các nhà văn thời kì này có ý thức tự giác cao hơn về trách nhiệm người cầm bút, về quan niệm nghệ thuật và khuynh hướng thẩm mĩ của mình. Cộng thêm sự ra đời của phê bình văn học đã dẫn đến sự phân hóa thành nhiều xu hướng trong nội bộ nền văn học.

Hai bộ phận cơ bản:

a, Bộ phận văn học phát triển hợp pháp gồm các sáng tác được đăng tải và xuất bản công khai. Những tác phẩm này vẫn có tính dân tộc và có tư tưởng lành mạnh nhưng không có được ý thức cách mạng và tinh thần chống đối trực tiếp chính quyền thực dân. Bộ phận này chia thành hai khuynh hướng văn học lãng mạn và văn học hiện thực

b, Bộ phận văn học phát triển bất hợp pháp và nửa hợp pháp là sản phẩm của các nhà văn chiến sĩ. Họ coi đã dùng văn chương như là một thứ vũ khí chiến đấu sắc bén để chống lại kẻ thù. Các tác giả tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hồ Chí Minh, Tố Hữu...

2.2.3. Các thành tựu:

a, Những truyền thống tư tưởng lớn của lịch sử văn học Việt Nam là yêu nước, anh hùng và nhân đạo. Văn học thời kì đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 tiếp tục phát huy truyền thống ấy trên tinh thần dân chủ.

b, Các thể loại văn học mới xuất hiện trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 là: kịch nói, bút kí, phóng sự, tiểu thuyết, phê bình văn học...

Sự cách tân, hiện đại hóa của thể loại tiểu thuyết được thể hiện ở chỗ có sự thay đổi về hệ thống thi pháp. Tiểu thuyết hiện đại chú trọng xây dựng tính cách nhân vật hơn cốt truyện, đi sâu vào nội tâm nhân vật, thuật truyện không theo trật tự thời gian tự nhiên, tả thực, ngôn ngữ lời văn hiện đại, gần gũi với đời thường, từ bỏ lối văn biên ngẫu...

Sự cách tân, hiện đại hóa ở thơ ca: Thơ mới phá bỏ các quy phạm chặt chẽ của thơ cũ, chuyển từ cái ta chung chung sang cái Tôi cá nhân.

2.2.4. Văn học thời kì đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 có vị trí rất quan trọng trong toàn bộ tiến trình phát triển của lịch sử văn học Việt Nam. Nó tạo cho nền văn học dân tộc có đà phát triển mạnh mẽ. Nó mở ra một thời kì mới. Những thành tựu và kinh nghiệm phát triển của văn học thời kì này sẽ có ảnh hưởng lâu dài đối với nền văn học dân tộc.

2.3. TƯ LIỆU THAM KHẢO

2.3.1. Ảnh hưởng của công cuộc Âu hóa đối với yêu cầu hiện đại hóa văn chương Việt Nam

... "Nó đã thay đổi những tập quán sinh hoạt hàng ngày, nó đã thay đổi cách ta vận động tư tưởng, tất nó sẽ thay đổi cả cái nhịp rung cảm của ta nữa. Những hình thức mới của cuộc đời, những tư tưởng mới và nhất là ảnh hưởng văn học Pháp ngày một thấm thía, ấy là những lợi khí Âu hóa trong giai đoạn thứ ba này.

Phương Tây bây giờ đã đi tới chỗ sâu nhất trong hồn ta. Ta không còn có thể vui cái vui ngày trước, buồn cái buồn ngày trước, yêu, ghét, giận, hờn nhất như ngày trước. Đã đành ta chỉ có chừng ấy mối tình như con người muôn nơi và muôn thuở. Nhưng sống trên đất Việt Nam ở đầu thế kỷ XX, những mối tình của ta không khỏi có cái màu sắc riêng, cái dáng dấp riêng của thời đại."... Các cụ ta ưa những màu đỏ choét; ta lại ưa những màu xanh nhạt... Các cụ băng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya; ta nao nao vì tiếng gà lúc đứng ngọ. Nhìn một cô gái xinh xắn, ngây thơ, các cụ coi như đã làm một điều tội lỗi; ta thì ta cho là mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh. Cái ái tình của các cụ thì, chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: cái tình say đắm, cái tình thoáng qua, cái tình gần gũi, cái tình xa xôi..., cái tình trong giây phút, cái tình ngàn thu...". Mấy câu nói xô bồ,

liều lĩnh mà tha thiết của ông Lưu Trọng Lư, ở nhà học hội Quy Nhơn hồi tháng 6-1934 đã vạch rõ tâm lý cả lớp thanh niên chúng ta.

Tình chúng ta đã đổi mới, thơ chúng ta cũng phải đổi mới vậy. Cái khát vọng cởi trói cho thi ca chỉ là cái khát vọng nói rõ những điều kín nhiệm, u uất, cái khát vọng được thành thực. Một nỗi khát vọng khấn thiết đến đau đớn. Chính ông Lưu Trọng Lư cũng đã viết trong quyển Người sơn nhân hồi tháng 5-1933: "Người thanh niên Việt Nam ngày nay đương bơ vơ đi tìm người thi nhân của mình như người con đi tìm mẹ".

Đã thế, không thể xem phong trào Thơ mới là một chuyện lập dị do một bọn dốt nát bày ra để kiếm chỗ ngồi trong làng thơ. Nó là kết quả không thể không có của một cuộc biến thiên vĩ đại bắt đầu từ hồi nước ta sáp nhập đế quốc Pháp và xa hơn nữa, từ hồi Trịnh - Nguyễn phân tranh, lúc người Âu mới đến. Cái ngày người lái buôn phương Tây thứ nhất đặt chân lên xứ ta, người ấy đã đem theo cùng với hàng hóa phương Tây cái mầm sau này sẽ nảy nở thành thơ mới...".

Hoài Thanh

(Thi nhân Việt Nam, Nxb Văn học, Hà Nội, Hội nghiên cứu giảng dạy văn học Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr.10-12)

2.3.2. Sự phát triển nhanh chóng của nền văn học mới

... "Đóng góp của văn học mới là ở chỗ nó hình thành đội ngũ nhà văn, du nhập các thể loại của văn học phương Tây, đem chúng thay thế các thể loại có tính chức năng của văn học cũ, đem một quan niệm văn học mới - phản ánh hiện thực đời sống xã hội- thay thế cho quan niệm văn học cũ lấy "tâm", "chí", "đạo" làm cơ sở; dùng chữ quốc ngữ thay thế cho chữ Hán và chữ Nôm, dùng ngôn ngữ của bản thân đời sống thay thế ngôn ngữ trang nhã, đầy những điển tích của văn học cũ,

mô tả cuộc sống bình thường, hàng ngày và những con người của cuộc sống hiện thực, trần tục.

Với sự ra đời của văn học mới, văn học Việt Nam thoát khỏi khuôn mẫu chật hẹp của phương Đông, bước vào quỹ đạo chung của văn học thế giới..."

(Trần Đình Hượu, Lê Chí Dũng, Văn học Việt Nam 1900-1945, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997, tr.208)

3. Soạn bài: Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945 mẫu 3

3.1. Hướng dẫn soạn bài

Câu 1: Đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam thời kì từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng tám 1945

a. Khái niệm “hiện đại hóa văn học”

Hiện đại hóa là quá trình làm cho Văn học Việt Nam có tính chất hiện đại. Có thể nhịp bước và hòa nhập với văn hóa thế giới tạo nên những đặc điểm, tính chất của một nền văn hóa hiện đại.

- Những nhân tố tạo điều kiện cho nền văn học Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại hóa :

Năm 1958 Pháp tiến hành xâm lược nước ta. Sau nửa thế kỉ bình định về quân sự, đầu thế kỉ XX chúng mới thực sự khai thác thuộc địa về kinh tế.

Thành phố công nghiệp ra đời, đô thị, thị trấn mọc lên ở nhiều nơi

Giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện: tư sản, tiểu tư sản, công nhân, dân nghèo thành thị,...

Đầu thế kỷ XX, chữ quốc ngữ thay thế chữ Hán, chữ Nôm

Nghề in, nghề xuất bản, nghề làm báo phát triển mạnh

- Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam thời kì này diễn ra qua 3 giai đoạn:

+ Giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến 1920 →Nền văn học bước vào giai đoạn giao thời. Tuy vẫn sử dụng chữ Hán và các thể loại truyền thống là chủ yếu nhưng bộ phận văn học gia đoạn này có sự đổi mới mạnh mẽ về tư tư tưởng, về quan niệm văn chương.

+ Giai đoạn 1920 - 1930 →Diện mạo văn học có bước phát triển mạnh mẽ. Nền văn học chuyển sang hướng hiện đại hóa với nhiều thành tựu đáng chú ý

+ Giai đoạn 1930 - 1945→chứng kiến sự phát triển sôi nổi, phong phú và hết sức mau lẹ của nền văn học dân tộc theo hướng hiện đại. Đây là giai đoạn kết tinh của văn học Việt Nam

b. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 có sự phân hóa như thế nào ?

Văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 hình thành hai bộ phận: Văn học công khai và không công khai

- Văn học công khai gồm 2 dòng chính: lãng mạn và hiện thực
- Văn học không công khai bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, phải lưu hành bí mật.

c. Nguyên nhân của tốc độ phát triển văn học thời kì này là:

Do yêu cầu đặt ra của xã hội hiện đại

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của “cái tôi” cá nhân ở bộ phận thanh niên trí thức sau hàng trăm năm bị kìm hãm.

Văn chương trở thành hàng hóa, sáng tác văn chương trở thành một nghề để kiếm sống.

Câu 2: Thành tựu chủ yếu:

Phát huy truyền thống quý báu của dân tộc là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo

Văn học quan tâm đến những con người bình thường trong xã hội, nhất là tầng lớp nhân dân cực khổ, lầm than

Các nhà văn không chỉ lên án tố cáo áp bức bóc lột mà còn thể hiện sâu sắc khát vọng mãnh liệt của mỗi cá nhân.

Tiểu thuyết: khai thác đề tài cuộc sống nhân dân, dựng lên bức tranh hiện thực có tầm khái quát rộng lớn, phản ánh được phần nào những mâu thuẫn, xung đột chủ yếu của xã hội.

Truyện ngắn: phong phú và đặc sắc với các truyện ngắn trào phúng của Nguyễn Công Hoan, truyện ngắn trữ tình của Thạch Lam, Thanh Tịnh,...

3.2. Luyện tập

Vì sao có thể gọi văn học Việt Nam ba mươi năm đầu thế kỉ XX (từ 1900 đến 1930) là văn học giai đoạn giao thời ?

Giai đoạn từ 1900 - 1930, nhìn tổng thể đây là giai đoạn mang tính chất giao thời của hai phạm trù văn học. Văn chương của các nhà nho vẫn giữ vị trí quan trọng, nhưng phân hóa và ít nhiều có sự biến đổi về tư tưởng và nghệ thuật. Chính vì vậy đây có thể coi là giai đoạn giao thời của VHVN

Trên đây VnDoc.com đã giới thiệu tới bạn đọc tài liệu: [Soạn bài Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945](#). Để có kết quả cao hơn trong học tập, VnDoc xin giới thiệu tới các bạn học sinh tài liệu [Đề thi học kì 1 lớp 11](#), [Soạn văn lớp 11 ngắn gọn](#), [Soạn bài lớp 11](#), [Học tốt Ngữ văn 11](#), [Tài liệu học tập lớp 11](#) mà VnDoc tổng hợp và đăng tải.



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

